

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **131/2020/HS-ST**

Ngày: 27 – 11 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- T4 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hữu Chí.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thanh Phương;  
2. Bà Hoàng Thị Cát Phương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Bà Vương Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Trần Thanh T** (Tên gọi khác: Châu), sinh năm 1985 tại tỉnh N1; Nơi cư trú: ấp 5, xã LP, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề ngH: Công nhân; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T1 (đã chết) và bà Đồng Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị D, sinh năm 1984 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2020 đến ngày 21/8/2020 được tại ngoại điều tra (có mặt).

**2. Nguyễn Quang H** (Tên gọi khác: Không có), sinh năm 1987 tại tỉnh N2; Nơi cư trú: ấp PH, xã LP, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề ngH: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Quang T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ tên Trần Thị T3 và chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/6/2020 đến ngày 25/6/2020 được tại ngoại điều tra (có mặt).

***Bị hại:*** Công ty TNHH H.

Địa chỉ trụ sở: đường N2, Khu<sup>2</sup>Công nghiệp 5, Thị trấn H3, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Vũ Tuấn P, sinh năm 1994;

Chỗ ở: Ký túc xá H, xã L3, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Trần Thị T3, sinh năm 1996;

Chỗ ở: ấp PH, xã LP, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

*Người làm chứng:*

Anh Trần Hoàng H4, sinh năm 1988;

Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1988;

Anh Trương Việt H5, sinh năm 1997.

(Anh P, chị T3 có mặt; anh H4, anh T4, anh H5 vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T là công nhân lái xe phòng cháy chữa cháy tại bộ phận an toàn của Công ty H thuộc Khu công nghiệp huyện N, tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Công ty H). Trong thời gian làm việc tại công ty, T thấy việc quản lý vật tư đồ bảo hộ không có ai kiểm tra nên nảy sinh định trộm cắp đồ bảo hộ của công ty bán lấy tiền tiêu xài. Vào ngày 07/6/2020, T trộm cắp 46 hộp găng tay y tế hiệu Vglove; 06 cặp phin lọc dùng cho mặt nạ phòng độc, ký hiệu 3M6006; 01 cái mặt nạ phòng độc, ký hiệu 3M 6800; 70 bộ đồ phòng hộ, ký hiệu Tyvek; 45 cái kính bảo hộ, ký hiệu Proguard; 06 dây đeo mặt nạ, ký hiệu 3M 6897/37005; 1.300 cặp nút tai chống ồn, ký hiệu 3M1110 và 20 cái khẩu trang than hoạt tính hiệu Neovision cho vào 06 bao tải rồi đem cất giấu vào thùng xe cứu hỏa biển số 60LD-4029 của Công ty H. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T dùng điện thoại hiệu Samsung A50, màu xanh, sim số 0907567340 gọi vào điện thoại hiệu Nokia TA-1030, màu đen, sim số 0972543653 cho Nguyễn Quang H (là em vợ của T) nói H đến Khu công nghiệp 6 N chở đồ mang về nhà nhưng không nói cho H biết là tài sản trộm cắp. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe cứu hỏa biển số 60LD-4029 chở tài sản trộm cắp được ra Khu công nghiệp 6 N gần Công ty Lotte thì gặp H đi xe ô tô 05 chỗ hiệu Hyundai, biển số 60A-688.06, màu đỏ đến. T dừng xe và đưa 06 bao tải có chứa tài sản trộm cắp của Công ty H để xuống vỉa hè đường Khu công nghiệp 6 N. Lúc này, H biết rõ tài sản trên do T trộm cắp mà có nhưng vẫn cùng T đưa các bao tải có chứa tài sản trộm của Công ty H lên xe ô tô biển số 60A-688.06. Khi T và H chuyển được 03 bao lên xe ô tô biển số 60A-688.06 thì T và H bị bảo vệ Công ty H phát hiện bắt quả tang. Lợi dụng sơ hở H đã lên xe ô tô biển số 60A-688.06 chở theo 03 bao tải có chứa tài sản trộm cắp của Công ty H chạy thoát. Bảo vệ Công ty H bắt quả tang được T cùng tang vật là 03 bao tải có: 20 hộp găng tay y tế Vglove, 06 cặp phin lọc dùng cho mặt nạ phòng độc, ký hiệu 3M6006, 01 cái mặt nạ phòng độc, ký hiệu 3M

6800, 20 bộ đồ phòng hộ, ký hiệu Tyvek, 36 cái kính bảo hộ, ký hiệu Proguard, 06 dây đeo mặt nạ, ký hiệu 3M 6897/37005 và 1.300 cặp nút tai chống ồn, ký hiệu 3M1110, đồng thời báo công an Đồn khu công nghiệp huyện N lập hồ sơ ban đầu chuyển cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xử lý theo thẩm quyền.

Sau khi bỏ chạy thoát, H điều khiển xe ô tô biển số 60A-688.06 về nhà tại ấp PH, xã LP, huyện L, tỉnh Đồng Nai cất giấu 02 bao tải có chứa tài sản trộm của Công ty H ở dưới mái hiên bên hông nhà, còn 01 bao tải có chứa tài sản trộm của Công ty H, H để trong cốp xe ô tô biển số 60A-688.06 rồi chạy xe đến chùa L3 thuộc ấp 5, xã LP, huyện L, tỉnh Đồng Nai đậu xe ở đây. Đến ngày 13/6/2020, vợ của H là chị Trần Thị T3 đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N giao nộp 02 bao tải có chứa 20 hộp găng tay y tế hiệu Vglove, 50 bộ đồ phòng hộ, ký hiệu Tyvek, 09 cái kính bảo hộ, ký hiệu Proguard, 20 cái khẩu trang than hoạt tính Neovision là tài sản trộm của Công ty H mà H đã mang về nhà cất giấu. Đến ngày 16/6/2020, H bị bắt giữ và giao nộp 01 bao tải còn lại có chứa 06 hộp găng tay y tế hiệu Vglove là tài sản trộm cắp của Công ty H và xe ô tô biển số 60A-688.06 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

\* Tang vật vụ án:

+ 46 hộp găng tay y tế Vglove; 06 cặp phin lọc dùng cho mặt nạ phòng độc, ký hiệu 3M6006; 01 cái mặt nạ phòng độc, ký hiệu 3M 6800; 70 bộ đồ phòng hộ, ký hiệu Tyvek; 45 cái kính bảo hộ, ký hiệu Proguard; 06 dây đeo mặt nạ, ký hiệu 3M 6897/37005; 1.300 cặp nút tai chống ồn, ký hiệu 3M1110; 20 cái khẩu trang than hoạt tính Neovision; 01 ô tô cứu hỏa 60LD-4029 của Công ty H.

+ 01 điện thoại samsung A50, màu xanh có sim điện thoại Mobifone 0907567340 của T; 01 điện thoại Nokia TA-1030, màu đen có sim điện thoại Viettel số 0972543653 và 01 xe ô tô biển số 60A-688.06, 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 60A-688.06, 01 giấy đăng kiểm xe ô tô biển số 60A-688.06 và phép lái xe B1 (thu giữ của H).

+ Số tiền 1.500.000 đồng; 01 giấy phép lái xe A1, 01 giấy phép lái xe C, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ mã số thuế cá nhân, 01 thẻ nhân viên đều mang tên Trần Thanh T và 01 bóp da màu đen (thu giữ của T).

+ Số tiền giao nộp 199.750.000 đồng (đây là tiền của chị Trần Thị T3 nộp lại 50% giá trị xe ô tô 05 chỗ hiệu Hyundai, biển số 60A-688.06, màu đỏ xin nhận lại xe ô tô này về).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 157/BB.HĐĐG/2020 ngày 09/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N đã kết luận: 20 hộp găng tay y tế Vglove trị giá 1.300.000 đồng; 06 cặp phin lọc dùng cho mặt nạ phòng độc, ký hiệu 3M6006 trị giá 1.872.000 đồng; 01 cái mặt nạ phòng độc, ký hiệu 3M 6800 trị giá 2.438.000 đồng; 20 bộ đồ phòng hộ, ký hiệu Tyvek trị giá 3.800.000 đồng; 36 cái kính bảo hộ, ký hiệu Proguard trị giá 2.952.000 đồng; 06 dây đeo mặt nạ, ký hiệu 3M 6897/37005 trị giá 3.450.000 đồng và 1.300 cặp nút tai chống ồn, ký hiệu 3M1110 trị giá 6.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 22.312.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số:<sup>4</sup>160/BB.HĐĐG/2020 ngày 17/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N đã kết luận: 20 hộp găng tay y tế Vglove trị giá 1.300.000 đồng; 20 cái khẩu trang than hoạt tính Neovision trị giá 100.000 đồng; 50 bộ đồ phòng hộ, ký hiệu Tyvek trị giá 9.500.000 đồng; 09 cái kính bảo hộ, ký hiệu Proguard trị giá 738.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 11.638.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 162/BB.HĐĐG/2020 ngày 18/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N đã kết luận: 06 hộp găng tay y tế hiệu Vglove, trị giá 390.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 198/BB.HĐĐG/2020 ngày 18/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N đã kết luận: xe ô tô 05 chỗ hiệu Hyundai, biển số 60A-688.06, màu đỏ loại accent, giá trị sử dụng còn lại 85%, trị giá 399.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản của Công ty H bị chiếm đoạt là 34.340.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 141/CT.VKS-NT ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng số 141/CT-VKS-NT ngày 05/11/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T mức án tù 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Quang H số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

\* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp gồm 46 hộp găng tay y tế Vglove; 06 cặp phin lọc dùng cho mặt nạ phòng độc, ký hiệu 3M6006; 01 cái mặt nạ phòng độc, ký hiệu 3M 6800; 70 bộ đồ phòng hộ, ký hiệu Tyvek; 45 cái kính bảo hộ, ký hiệu Proguard; 06 dây đeo mặt nạ, ký hiệu 3M 6897/37005; 1.300 cặp nút tai chống ồn, ký hiệu 3M1110; 20 cái khẩu trang than hoạt tính Neovision; 01 ô tô cứu hỏa 60LD-4029 thuộc sở hữu của Công ty H đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu hồi trả lại cho Công ty H, Công ty H không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

\* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện<sup>5</sup> thoại Mobifone 0907567340 của bị cáo Trần Thanh T; 01 sim điện thoại Viettel số 0972543653 của bị cáo Nguyễn Quang H là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại samsung A50, màu xanh thu của bị cáo Trần Thanh T; 01 điện thoại Nokia TA-1030, màu đen thu của bị cáo Nguyễn Quang H là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

+ Số tiền 199.750.000 đồng của chị Trần Thị T3 giao nộp tương đương với 50% giá trị của xe ô tô 05 chỗ hiệu Hyundai, biển số 60A-688.06, màu đỏ do chồng chị là bị cáo Nguyễn Quang H đã sử dụng xe để làm phương tiện chứa chấp tài sản do bị cáo Trần Thanh T phạm tội mà có.

Đối với Trần Thanh T có hành vi điều khiển xe ô tô cứu hỏa biển số 60LD-4029 chở tài sản trộm cắp được ra khỏi Công ty H, do T không có mục đích chiếm đoạt xe ô tô trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không khởi tố xử lý là có căn cứ.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ mã số thuế cá nhân, 01 thẻ nhân viên đều mang tên Trần Thanh T, 01 bóp da màu đen thu giữ của bị cáo Trần Thanh T do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho T là đúng quy định pháp luật.

Đối với xe ô tô 05 chỗ hiệu Hyundai, biển số 60A-688.06, màu đỏ; 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy đăng kiểm xe, là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo Nguyễn Quang H và chị Trần Thị T3, do chị Trần Thị T3 đã nộp số tiền 199.750.000 đồng là 50% giá trị xe ô tô biển số 60A-688.06 và có đơn xin nhận lại xe ô tô biển số 60A-688.06 nên đã giao trả lại theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố tại bản Cáo trạng số 141/CT.VKS-NT ngày 05/11/2020. Bị cáo T không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và nói lời nói sau cùng đã nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo đang mang thai ở tháng thứ 7 sắp sinh nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo về làm việc nuôi vợ nuôi con. Đối với bị cáo H cũng không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội đoàn tụ cùng gia đình của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Xét các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N, của Điều tra



viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện<sup>6</sup>N và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không bị khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Quang H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án. Cho thấy: Vào ngày 07/6/2020, Trần Thanh T đã thực hiện hành vi trộm cắp 46 hộp găng tay y tế Vglove, trị giá 2.990.000 đồng; 06 cặp phin lọc dùng cho máy pha cà phê, ký hiệu 3M6006, trị giá 1.872.000 đồng; 01 cái máy pha cà phê, ký hiệu 3M 6800, trị giá 2.438.000 đồng; 70 bộ đồ phòng hộ, ký hiệu Tyvek, trị giá 13.300.000 đồng; 45 cái kính bảo hộ, ký hiệu Proguard, trị giá 3.690.000 đồng; 06 dây đeo máy pha cà phê, ký hiệu 3M 6897/37005, trị giá 3.450.000 đồng; 1.300 cặp nút tai chống ồn, ký hiệu 3M1110, trị giá 6.500.000 đồng; 20 cái khẩu trang than hoạt tính Neovision, trị giá 100.000 đồng của Công ty H, thuộc Khu công nghiệp N 5, Thị trấn H3, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, T gọi điện thoại cho Nguyễn Quang H đi xe ô tô 05 chỗ hiệu Hyundai, biển số 60A-688.06, màu đỏ đến Khu công nghiệp 6 N, huyện N để chở tài sản trên về nhà cất giấu. H biết rõ tài sản trên do T trộm cắp của Công ty H nhưng vẫn cùng T đưa tài sản lên xe ô tô biển số 60A-688.06 để chở về nhà. Khi H và T đưa được 03 bao tải chứa tài sản trộm của Công ty H lên xe ô tô biển số 60A-688.06 thì bị bảo vệ Công ty H đến bắt quả tang cùng tang vật. Lợi dụng sơ hở, H đã điều khiển xe ô tô biển số 60A-688.06 chở theo 03 bao tải chứa tài sản trộm của Công ty H chạy thoát. Đến ngày 16/6/2020, H bị bắt giữ. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 34.340.000 đồng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hoàn T4 hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Thanh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), hành vi của bị cáo Nguyễn Quang H đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 141/CT-VKT.NT ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Quang H đã T4 khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu phù hợp quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tính chất, mức độ của hành vi: Mức độ phạm tội của các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Quang H thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Quang H là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo đều nhận

thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện. Cụ thể: Hành vi của bị cáo Trần Thanh T thực hiện với lỗi cố ý, lợi dụng sự quản lý sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp tài sản, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần xét xử nghiêm để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cần xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian bị cáo được tại ngoại điều tra đã chấp hành tốt pháp luật tại địa phương, không vi phạm gì cho thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân tốt và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Xét đề nghị về mức hình phạt tù giam của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Quang H cũng thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo không có hứa hẹn trước với bị cáo T nhưng đã nhận giữ tài sản của bị cáo T và biết rõ tài sản trộm cắp do bị cáo T phạm tội mà có. Tuy nhiên hành vi của bị cáo H chỉ gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là đủ nghiêm, phù hợp với quy định của pháp luật. Mặc khác, HĐXX xét thấy bị cáo trong thời gian tại ngoại không vi phạm gì, chấp hành tốt pháp luật tại địa phương nên việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là nhằm tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội sửa chữa bản thân, khắc phục lỗi lầm để trở T4 công dân có ích cho xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quang H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp gồm 46 hộp găng tay y tế Vglove; 06 cặp pin lọc dùng cho máy lọc nước phòng độc, ký hiệu 3M6006; 01 cái máy lọc nước phòng độc, ký hiệu 3M 6800; 70 bộ đồ phòng hộ, ký hiệu Tyvek; 45 cái kính bảo hộ, ký hiệu Proguard; 06 dây đeo máy lọc nước, ký hiệu 3M 6897/37005; 1.300 cặp nút tai chống ồn, ký hiệu 3M1110; 20 cái khẩu trang than hoạt tính Neovision; 01 ô tô cứu hỏa 60LD-4029 thuộc sở hữu của Công ty H đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thu hồi trả lại cho Công ty H và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của Công ty H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- 01 sim điện thoại Mobifone 0907567340 của bị cáo Trần Thanh T; 01 sim điện thoại Viettel số 0972543653 của bị cáo Nguyễn Quang H là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 điện thoại samsung A50, màu xanh thu của bị cáo Trần Thanh T; 01 điện thoại Nokia TA-1030, màu đen thu của bị cáo Nguyễn Quang H là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp quy định của pháp luật.

- Số tiền 199.750.000 đồng của<sup>8</sup> chị Trần Thị T3 giao nộp tương đương với 50% giá trị của xe ô tô 05 chỗ hiệu Hyundai, biển số 60A-688.06, màu đỏ do chồng chị là bị cáo Nguyễn Quang H đã sử dụng xe để làm phương tiện chứa chấp tài sản do bị cáo Trần Thanh T phạm tội mà có cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trần Thanh T có hành vi điều khiển xe ô tô cứu hỏa biển số 60LD-4029 chở tài sản trộm cắp được ra khỏi Công ty H, do T không có mục đích chiếm đoạt xe ô tô trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không khởi tố xử lý là có căn cứ.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ mã số thuế cá nhân, 01 thẻ nhân viên đều mang tên Trần Thanh T, 01 bóp da màu đen thu giữ của bị cáo Trần Thanh T do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho bị cáo T là có cơ sở.

Đối với xe ô tô 05 chỗ hiệu Hyundai, biển số 60A-688.06, màu đỏ; 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy đăng kiểm xe, là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bị can Nguyễn Quang H và chị Trần Thị T3, do chị Trần Thị T3 đã nộp số tiền 199.750.000 đồng là 50% giá trị xe ô tô biển số 60A-688.06 và có đơn xin nhận lại xe ô tô biển số 60A-688.06 nên đã giao trả lại cho chị Trần Thị T3 là đúng quy định.

[6] Về án phí: Các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, 327 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T (Tên gọi khác: Châu) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1. Hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T (Tên gọi khác: Châu) – **01 (một) năm 02 (H4) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (H4) năm 04 (bốn) tháng** kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã LP, huyện L, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.



Trong trường hợp người được<sup>9</sup> hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 35; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Quang H **30.000.000 đồng** (Ba mươi triệu đồng).

## 2. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại Mobifone 0907567340 của bị cáo Trần Thanh T; 01 sim điện thoại Viettel số 0972543653 của bị cáo Nguyễn Quang H là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại samsung A50, màu xanh thu của bị cáo Trần Thanh T; 01 điện thoại Nokia TA-1030, màu đen thu của bị cáo Nguyễn Quang H là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 199.750.000 đồng của chị Trần Thị T3 giao nộp tương đương với 50% giá trị của xe ô tô 05 chỗ hiệu Hyundai, biển số 60A-688.06, màu đỏ do chồng chị là bị cáo Nguyễn Quang H đã sử dụng xe để làm phương tiện chứa chấp tài sản do bị cáo Trần Thanh T phạm tội mà có.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Trần Thanh T và bị cáo Nguyễn Quang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án ./.

### Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKS,THA,CAH;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp (Nơi bị cáo đăng ký HKTT);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Hữu Chí**